

Số: 49/2016/QĐ-UBND

An Giang, ngày 25 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng
phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ
môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

*Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng
6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính Phủ về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh
giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3
năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề
án bảo vệ môi trường đơn giản;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của
Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016
của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và
sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi
trường chi tiết trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1092/TTr-STC ngày
18 tháng 8 năm 2016.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết
trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng nộp phí:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân là chủ dự án, chủ cơ sở có hoạt động liên quan đến việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đề án bảo vệ môi trường chi tiết.

2. Cơ quan thu phí:

Cơ quan quản lý nhà nước được giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc cơ quan được ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 3. Mức thu phí

1. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh An Giang:

Mức thu (triệu đồng)	Tổng vốn đầu tư (tỷ VNĐ)	≤ 50	>50 và ≤ 100	>100 và ≤ 200	>200 và ≤ 500	>500
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường		5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng		6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật		7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản		7,8	9,5	17,0	18,0	24,0
Nhóm 5. Dự án Giao thông		8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
Nhóm 6. Dự án Công nghiệp		8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)		5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

2. Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, mức thu bằng 50% mức thu áp dụng đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết.

Điều 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan thu phí được trích để lại 90% (chín mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí thu được để chi phí cho việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết theo quy định. Số tiền còn lại 10% (mười phần trăm) nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Chứng từ thu, chế độ tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh An Giang thực hiện theo Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí, lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ, Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính, Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan quản lý nhà nước được giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc cơ quan được ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh):

a) Tổ chức thu, nộp phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh An Giang theo đúng Quyết định này, niêm yết hoặc thông báo công khai mức thu phí tại địa điểm thu, khi thu phí phải cấp biên lai thu cho đối tượng nộp phí theo quy định, đăng ký với cơ quan thuế để sử dụng và quyết toán biên lai thu theo quy định hiện hành.

b) Mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ánh việc thu, nộp, quản lý và sử dụng số tiền phí theo chế độ hiện hành.

c) Tổng hợp báo cáo tình hình thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trên địa bàn tỉnh; đồng thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm bảo đảm chứng từ phục vụ cho công tác thu của cơ quan thu phí; hướng dẫn việc kê khai, thu, nộp, mở sổ sách, chứng từ kế toán và quyết toán phí theo quy định; đồng thời kiểm tra, thanh tra theo quy định.

4. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn cơ quan thu phí các thủ tục liên quan đến việc mở tài khoản, nộp và quản lý phí thu được theo quy định.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **07 tháng 9** năm 2016 và thay thế Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và

sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan địa phương thực hiện.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo, Đài PTTH, Website An Giang;
- Lưu: VT, P.KTTH, TT.Công báo - Tin học.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Nung